



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 06/02/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2	22:18	02:00	↗
3.6	03:49	07:00	↘
1.2	10:27	14:15	↗
3.7	17:00	20:30	↘
1.9	22:56	02:45	↗
3.4	04:38	08:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quyết	WAN HAI 289	10.1	175	20,899	P/s3 - BNPH	03:30	//0700	A2-A5
2	Phú - N.Trường	ANBIEN SKY	9.4	172	18,852	P/s3 - BNPH	09:00	//	A3-TM
3	B.Long	UNI PRUDENT	9.1	182	17,887	P/s3 - CL5	09:30	//0930	A1-A6
4	Hà - Chính	SITC MACAO	9.4	172	17,119	P/s3 - CL4	09:30	//1230	A5-08
5	P.Thùy	KMTC TAIPEIS	8.9	172	18,370	P/s3 - CL3	10:00	//1300	A5-A6
6	Chương	KMTC JARKATA	9	172	16,659	P/s3 - CL1	10:00	//1300	A2-A3
7	Duyệt - N.Hiến	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	10:00	// SR	01-12
8	Diệu	SOON LI 12	3.3	65	1,580	P/s1 - CL2	14:30	//	08
9	P.Tuấn	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	P/s3 - CL4-5	17:00	//2030	A2-A6
10	M.Hùng	TRUONG AN 06	7	96	2,917	H25 - CanGio	15:30	// SR	
11	V.Hải	KMTC TOKYO	9.3	173	17,853	P/s3 - BNPH	23:00	//2000	A3-A5
12	Uy	SAN PEDRO	9.2	172	16,880	P/s3 - CL3	21:30	//0030	
13	Tân	CA GUANGZHOU	9.3	167	17,871	P/s3 - CL1	22:00	//0100	
14	Đ.Minh	SAWASDEE INCHEON	9.4	172	18,051	P/s3 - CL7	23:00	//0130	
15	N.Hoàng	LG ASPHALT 2	5.7	100	5,051	P/S - CR	12:00	QTCR	
16	A.Tuấn - Anh	GSL AFRICA	9.9	200	27,213	P/s3 - CL4-5	01:30	Cano DL, //0300	A1-A6